

Số: /TB-UBND

Đình Lập, ngày tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đình Lập Quyết định về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở tại nông thôn thuộc Dự án Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng Khu trung tâm văn hóa, thể thao và khu dân cư huyện Đình Lập (cũ) đối với 60 thửa đất;

Để đảm bảo việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Đình Lập thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Đình Lập; địa chỉ: thôn 4, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi tiết tài sản, giá khởi điểm:

Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 60 thửa đất ở nông thôn tại Dự án Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng khu Trung tâm văn hóa, thể thao và khu dân cư huyện Đình Lập (cũ), như sau:

2.1. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

2.2. Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2.3. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2.4. Vị trí:

- Địa chỉ khu đất: Tại khu Trung tâm văn hóa, thể thao và khu dân cư huyện Đình Lập (cũ) nay thuộc thôn 7, thôn 8, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Tổng số có 60 thửa đất thuộc mảnh trích đo địa chính số 01-2023 do Công ty Cổ phần đo đạc Nam Phương lập ngày 11/10/2023 được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn nghiệm thu ngày 12/10/2023 và mảnh trích đo địa chính số 02-2025 do Công ty Cổ phần đo đạc Nam Phương lập ngày 02/6/2025 được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn nghiệm thu ngày 04/6/2025.

2.5. Diện tích:

Tổng diện tích đầu giá là 5.513,4m², trong đó:

STT	Số tờ BĐDC	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa đất)
1	18	87	87,9	668.040.000
2	18	88	88,5	672.600.000
3	18	89	88,5	672.600.000
4	18	90	88,5	672.600.000
5	18	91	88,5	672.600.000
6	18	92	88,5	672.600.000
7	18	64	88,5	672.600.000
8	18	65	88,5	672.600.000
9	18	66	88,5	672.600.000
10	18	67	88,5	672.600.000
11	18	68	82,8	629.280.000
12	18	69	83,3	633.080.000
13	18	70	81,5	619.400.000
14	18	71	91,0	691.600.000
15	18	72	99,0	752.400.000
16	18	73	99,0	752.400.000
17	18	74	186,6	1.418.160.000
18	18	97	123,3	866.552.000
19	18	98	117,4	839.648.000
20	18	99	111,4	811.680.000
21	18	100	105,5	801.800.000
22	18	101	99,6	756.960.000
23	18	102	93,6	711.360.000
24	18	103	87,7	666.520.000
25	18	104	81,8	621.680.000
26	18	105	75,8	576.080.000
27	18	106	69,9	531.240.000
28	18	107	76,0	577.600.000

29	18	80	66,9	508.440.000
30	11	314	93,4	644.460.000
31	11	315	101,8	702.420.000
32	11	316	102,3	705.870.000
33	11	317	102,7	708.630.000
34	11	318	95,1	656.190.000
35	11	303	80,8	557.520.000
36	11	304	81,1	559.590.000
37	11	305	89,7	618.930.000
38	11	306	96,0	579.600.000
39	11	307	96,0	579.600.000
40	11	308	96,0	579.600.000
41	11	309	96,0	579.600.000
42	11	310	96,0	579.600.000
43	11	311	96,0	579.600.000
44	11	312	96,0	579.600.000
45	11	313	94,5	817.000.000
46	19	111	84,0	499.200.000
47	19	112	84,0	499.200.000
48	19	113	84,0	499.200.000
49	19	114	84,0	499.200.000
50	19	115	84,0	499.200.000
51	19	116	84,0	499.200.000
52	19	117	84,0	499.200.000
53	19	136	84,0	491.400.000
54	19	137	84,0	436.800.000
55	19	138	84,0	436.800.000
56	19	139	84,0	436.800.000
57	19	140	84,0	436.800.000
58	19	141	84,0	436.800.000
59	19	142	84,0	436.800.000
60	19	143	107,5	436.800.000
Tổng: 60 thửa đất			5.513,4	37.558.530.000

2.6. Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với đất

Trên thửa đất đấu giá không có tài sản gắn liền trên đất.

Các thửa đất đã được đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ

đảm bảo các nhu cầu dân sinh: Tuyến Đường trục chính dải nhựa 10,5m; vỉa hè lát gạch rộng 4,75m và tuyến Đường nội bộ dải nhựa rộng 6-7,5m; vỉa hè lát gạch rộng 2,25m; hệ thống thoát nước được xây dựng đúng quy chuẩn; hệ thống cấp nước sinh hoạt do Chi nhánh cấp nước quản lý; hệ thống điện hạ thế sinh hoạt; hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng dọc theo đường nội bộ.

2.7. Tổng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: 37.558.530.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí đánh giá được thực hiện theo phương pháp đánh giá, chấm điểm, bao gồm các nội dung dưới đây:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	2,0

4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0

2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (Ux3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0

6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0

1.	<p>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong năm 2025.</p> <p>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15.</p> <p><i>(Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp kèm theo danh sách các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện đủ điều kiện nêu trên)</i></p>	3,0
2.	<p>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Ủy ban nhân dân xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (sau khi sát nhập).</p>	2,0
3.	<p>Tiêu chí khác: Đã từng tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại trên địa bàn huyện Đình Lập (theo địa giới hành chính cũ) hoặc xã Đình Lập (theo địa giới hành chính mới) trong các năm: năm 2024, năm 2025, năm 2026.</p> <p><i>(Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp kèm theo danh sách các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện đủ điều kiện nêu trên)</i></p>	3,0
Tổng số điểm		100

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp các từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ 8 giờ 00 phút ngày 11/05/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 14/05/2026 *(trong giờ hành chính)*.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. *(Địa chỉ: Thôn 4, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn)*.

Ủy ban nhân dân xã Đình Lập không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Ủy ban nhân dân xã Đình Lập trân trọng thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND tỉnh Lạng Sơn; B/c;
- Lưu: VT, HSDG.(HTH)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Hiệp

